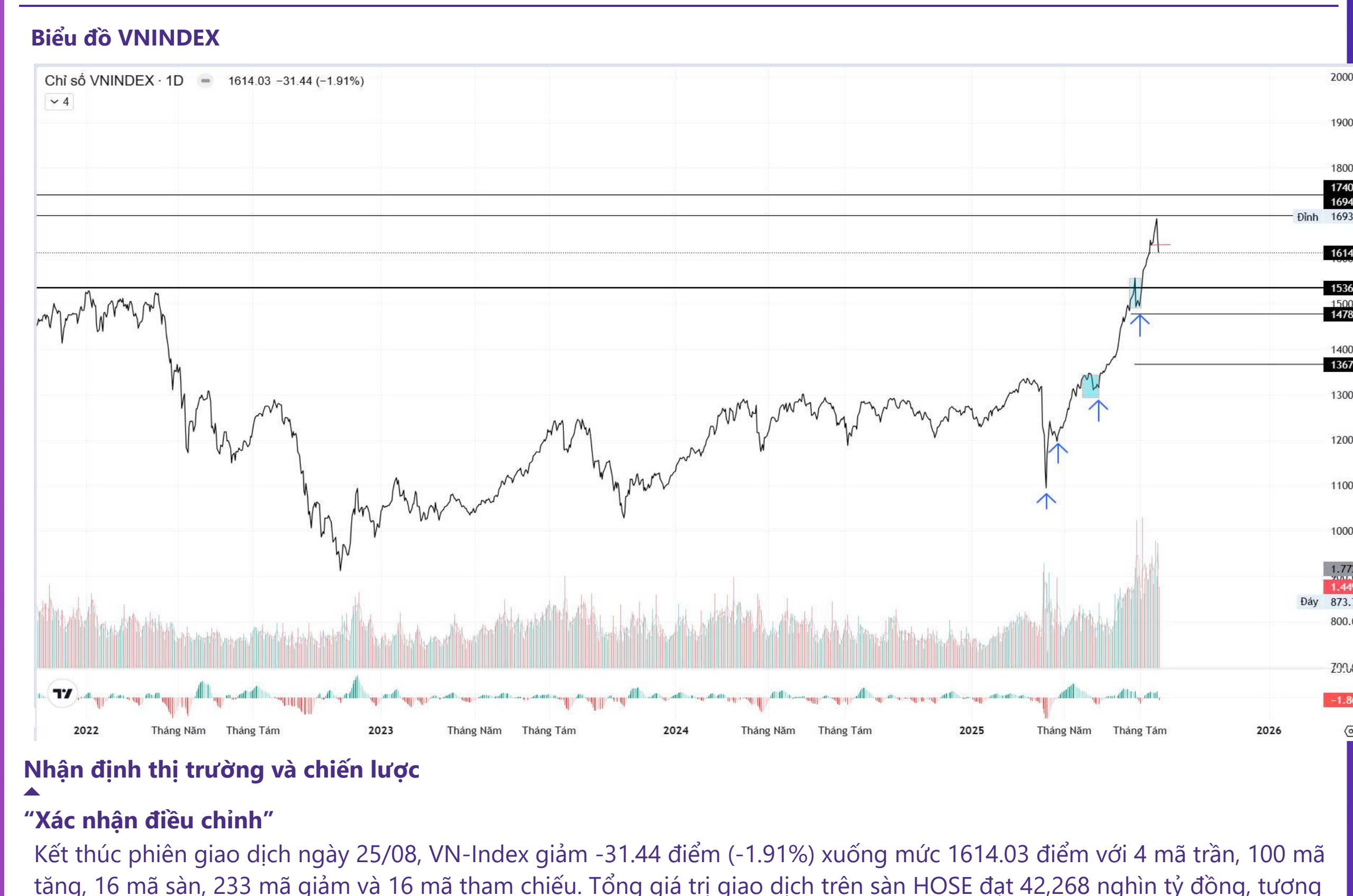


VNINDEX	HNX	UPCOM	DOW JONES	NIKKEI 225	DAX
1,614.03 -1.91%	266.58 -2.17%	108.58 -0.62%	45,282.47 -0.77%	42,807.82 +0.41%	24,273.12 -0.37%



Nhận định thị trường và chiến lược

“**Xác nhận điều chỉnh**”

Kết thúc phiên giao dịch ngày 25/08, VN-Index giảm -31.44 điểm (-1.91%) xuống mức 1614.03 điểm với 4 mã tăng, 100 mã tăng, 16 mã sàn, 233 mã giảm và 16 mã tham chiếu. Tổng giá trị giao dịch trên sàn HOSE đạt 42,268 nghìn tỷ đồng, tương ứng giảm -32.14% so với phiên trước.

Thị trường chịu áp lực lớn từ phe bán chủ động xuyên suốt phiên giao dịch. Về ngành, sắc đỏ lấn át trên Ngân hàng (-4.35%), Dịch vụ tài chính (-1.79%) và các ngành vốn hoá vừa và nhỏ như Năng lượng (-3.86%), Công nghệ (-1.29%). Bất động sản (+1.08%) là điểm sáng trong phiên giao dịch hôm nay với VIC (+5.56%) ngược dòng tăng mạnh mẽ. Các cổ phiếu đáng chú ý: SHB (-5.51%), VPB (-6.82%), VIB (-6.99%).

Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính: VN-Index (-1.91%), HNX-Index (-2.17%), UPCOM-Index (-0.82%), VN30 (-1.7%), VNMIID (-3.03%), VNSML (-1.45%), VNDIAMOND (-2.96%), VNFINLEAD (-4.32%), VNCOND (-1.65%), VNCONS (-0.42%). Diễn biến của các quỹ nổi bật: FUESSVFL (-3.55%), FUEKIV30 (-1.31%), FUEMAVND (-2.31%), FUESSV50 (-3.54%), FUEVN100 (-2.01%), FUEPI100 (0%).

Các cổ phiếu tác động tích cực tới chỉ số VN-Index gồm: VIC (+6.1 điểm), SSI (+0.41 điểm), GAS (+0.38 điểm). Trong khi đó VPB (-4.46 điểm), BID (-3.62 điểm), TCB (-2.36 điểm) là những cổ phiếu tác động tiêu cực tới chỉ số.

Khối ngoại bán ròng -1715.54 tỷ đồng trên HOSE. Trong đó, các cổ phiếu bị bán ròng gồm: HPG (-586.13 tỷ), VPB (-431.72 tỷ), STB (-241.37 tỷ). Ở chiều ngược lại, các cổ phiếu được mua ròng gồm: MBB (+292.08 tỷ), SHB (+82.78 tỷ), SSI (+81.56 tỷ).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Phiên giao dịch ngày 25/08, thị trường xác nhận giảm điểm, chỉ số VN-Index đóng cửa phiên giao dịch với cây nến cường lực, phá qua trung bình trượt EMA10 trên biểu đồ ngày, xác nhận điều chỉnh giảm trên khung giao dịch ngắn hạn. Quy mô giảm trên thị trường với số cổ phiếu giảm mạnh chiếm ưu thế xác nhận sau khi cổ phiếu có sự phản kỳ ở tuần trước đó cho kết quả điều chỉnh. Với việc tâm lý giao dịch có những biểu hiện không có sự ổn định cần thiết trước đó, cùng với dòng tiền bán với áp lực cao đối với ngành Ngân hàng, Chứng khoán, nhà đầu tư vẫn nên đề cao thận trọng trong khi thị trường chung điều chỉnh.

Mức hỗ trợ động gần nhất đối với VN-Index tại 1575 và 1540 điểm và kháng cự cho quá trình hồi kỹ thuật 1660 điểm.

Xu hướng trung hạn: Xu hướng trung hạn của thị trường chưa bảo vệ phạm, khối lượng giao dịch gia tăng đồng thuận cùng giá, thanh khoản duy trì cao. Chỉ báo kỹ thuật MACD cho độ mở góc quá lớn. Dòng tiền lớn của tổ chức đang có dấu hiệu chốt lời khá lớn trong tuần trước.

Dựa trên yếu tố xu hướng của dòng tiền và biên độ, VN-Index có thể đạt mức kỳ vọng tăng trưởng tới 1792-1864 điểm. Nhưng biên độ tăng giá 620 điểm và tiệm cận kháng cự 1 tại 1694, VN-Index đã có phản ứng mạnh trong tuần. Xu hướng tăng nhưng xuất hiện dấu hiệu cảnh báo không còn đủ an toàn. Xu hướng ngắn hạn: Khảo sát xu hướng ngắn hạn trên biểu đồ ngày, chỉ số VN-Index tăng vượt qua ngưỡng 200 điểm, ở nhịp lên chính thứ 3. Đã xuất hiện dấu hiệu cảnh báo rủi ro ban đầu.

Khảo sát xu hướng trong nhịp thứ 3 trên biểu đồ ngắn hạn, đường giá đã có dấu hiệu bị bán xuống rất mạnh kèm theo khối lượng khá lớn, khi tiếp cận kênh giá, ngay sau đó kéo ngược lên nhanh. Cấu trúc lên của giá đi vào giai đoạn hiệu suy yếu dần thông qua hành vi bán xuất hiện nhiều hơn cùng tâm lý hưng phấn cao độ. Dòng tiền lớn có xu hướng chốt lời mạnh mẽ hơn các tuần trước đó. Tại vị trí 1694 điểm hợp lưu nhiều kháng cự của nhịp này ở vùng kháng cự 1.

Tuần giao dịch hiện tại có thể khi đi vào vùng biên độ can đàn chỉ số có thể giá tăng nhưng kèm theo yếu tố rủi ro tăng theo là khá lớn.

Kết luận: Xu hướng ngắn hạn và trung hạn tăng đồng pha trên các khung giao dịch ngày và tuần. Tuy nhiên các tiêu chí tăng của Xu hướng ngắn hạn có diễn biến suy yếu dần và xác suất rủi ro xảy ra điều chỉnh tạo ra vùng giá có biên độ dao động tương đối lớn. Chỉ số vẫn có thể vượt tới kháng cự 2 tuy nhiên chưa ưu tiên kịch bản này và không khuyến cáo giải ngân mới đối với cổ phiếu tăng nóng. Đề cao quản trị danh mục trong các tuần tiếp theo.

Với dự báo xu hướng của giai đoạn tới, chúng tôi đưa ra mức hỗ trợ - kháng cự như sau:

Kháng cự - hỗ trợ:
Kháng cự 2: 1727-1740
Kháng cự 1: 1636-1694
Hỗ trợ 1: 1484-1528
Hỗ trợ 2: 1430-1450
Hỗ trợ 3: 1400-1360
Hỗ trợ 4: 1300-1340

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

Đề xuất chốt lời ngắn hạn đối với cổ phiếu trong thời gian vừa qua ở các báo cáo tuần và ngày đã thực hiện.... Đối với nhịp trung hạn, nhóm Ngân hàng, Chứng khoán, BĐS nhà đầu tư có giá vốn tốt của vùng mua trung hạn từ trước tháng 6 có thể giữ, hoặc chốt lời hạ tỷ trọng phù hợp với quản trị tài khoản.

Đối với cổ phiếu còn điểm mua theo công thức mua trung hạn là khi cổ phiếu cụ thể đang có vận động xung quanh MA tuần cần tạo ra mô hình tích lũy với khoảng giá cắt lỗ phù hợp

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

Bản tin Tiêu điểm ngành (25/08/2025)

TIN TỨC THẾ GIỚI

Chính sách thuế mới của Mỹ đẩy thương mại điện tử toàn cầu vào thế khó
Mỹ sắp loại Trung Quốc khỏi chuỗi cung ứng cấp biến
Trung Quốc đầu tư gấp đôi vào Vành đai và Con đường, tập trung vào năng lượng và khoáng sản

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

Rau quả Việt xuất sang Mỹ tăng vọt 67%, thu về hơn 300 triệu USD
Bàn về dự thảo Nghị định cho IFC: Lợi ích, rủi ro và bài toán cân bằng
Nhiều bất cập trong quản lý bến thủy nội địa sẽ được sửa đổi

LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý

29/08/2025: Công bố số điều chỉnh GDP (Mỹ)
29/08/2025: Quỹ ETF liên quan MSCI thực hiện tái cơ cấu danh mục (VN)

Chỉ số thị trường Việt Nam	25/08/2025	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
----------------------------	------------	----------------	----------------	-----------------

VNINDEX	1,614.03	-1.91%	-0.98%	10.50%
---------	----------	--------	--------	--------

VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	42,336.58	-32.22%	-29.08%	21.75%
-----------------------	-----------	---------	---------	--------

HNX	266.58	-2.17%	-5.58%	10.92%
-----	--------	--------	--------	--------

HNX GTGD (Tỷ VND)	2,756.39	-35.88%	-45.19%	1.22%
-------------------	----------	---------	---------	-------

Upcom	108.58	-0.62%	-0.94%	5.39%
-------	--------	--------	--------	-------

Upcom GTGD (Tỷ VND)	1,101.53	-50.79%	-35.16%	-26.02%
---------------------	----------	---------	---------	---------

P/E VNindex (x)	14.66	-1.87%	-1.48%	1.59%
-----------------	-------	--------	--------	-------

P/B VNindex (x)	2.00	-1.96%	-1.48%	6.95%
-----------------	------	--------	--------	-------

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE						
--	--	--	--	--	--	--

Top cổ phiếu VN30	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
-------------------	---------------------------	---------------------------	---------------------------	---------------------------	----------------------------	----------------------------

1	VIC	5.56%	VIB	-6.99%	LPB	15.38%
---	-----	-------	-----	--------	-----	--------

2	SSI	2.52%	TPB	-6.94%	VIC	10.83%
---	-----	-------	-----	--------	-----	--------

3	BVH	2.45%	VPB	-6.82%	VIB	7.86%
---	-----	-------	-----	--------	-----	-------

4	VJC	1.79%	SSB	-6.11%	VPB	7.72%
---	-----	-------	-----	--------	-----	-------

5	GAS	1.03%	ACB	-5.92%	VHM	4.68%
---	-----	-------	-----	--------	-----	-------

Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
----------------------	---------------------------	---------------------------	---------------------------	---------------------------	----------------------------	----------------------------

1	HAG	6.83%	PC1	-6.99%	KBC	17.84%
---	-----	-------	-----	--------	-----	--------

2	VCF	6.52%	CII	-6.97%	SVC	16.95%
---	-----	-------	-----	--------	-----	--------

3	SVC	4.21%	MSB	-6.94%	HAG	8.18%
---	-----	-------	-----	--------	-----	-------

4	ANV	3.09%	VSC	-6.93%	BSR	6.79%
---	-----	-------	-----	--------	-----	-------

5	BMP	2.60%	EIB	-6.91%	VCF	6.45%
---	-----	-------	-----	--------	-----	-------

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
------------------------	---------------------------	---------------------------	---------------------------	---------------------------	----------------------------	----------------------------

1	VOS	6.99%	VDS	-7.00%	CDC	40.00%
---	-----	-------	-----	--------	-----	--------

2	GIL	6.84%	BFC	-6.98%	TN1	21.68%
---	-----	-------	-----	--------	-----	--------

3	VRC	5.76%	TVS	-6.97%	VDS	17.42%
---	-----	-------	-----	--------	-----	--------

4	SPM	5.14%	HAR	-6.92%	HAR	14.37%
---	-----	-------	-----	--------	-----	--------

5	DAT	4.59%	TNT	-6.89%	SVI	12.65%
---	-----	-------	-----	--------	-----	--------

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA	25/08/2025	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
---	------------	----------------	----------------	-----------------

TTCK Toàn cầu				
---------------	--	--	--	--

DAX	24,273.12	-0.37%	-0.35%	0.88%
-----	-----------	--------	--------	-------

Dow Jones	45,282.47	-0.77%	0.75%	2.86%
-----------	-----------	--------	-------	-------

FTSE 100	9,321.40	0.13%	1.57%	3.59%
----------	----------	-------	-------	-------

Nikkei 225	42,807.82	0.41%	-1.32%	8.18%
------------	-----------	-------	--------	-------

S&P 500	6,439.32	-0.43%	-0.16%	3.13%
---------	----------	--------	--------	-------

Tỷ giá				
--------	--	--	--	--

USD/VND	26,350.00	0.00%	0.30%	0.73%
---------	-----------	-------	-------	-------

USD/JPY	146.91	-1.00%	-0.52%	-0.59%
---------	--------	--------	--------	--------

GBP/USD	1.35	0.75%	0.00%	0.75%
---------	------	-------	-------	-------

EUR/USD	1.17	0.86%	0.00%	0.00%
---------	------	-------	-------	-------

Năng lượng				
------------	--	--	--	--

Dầu thô Brent	USD/Bbl	68.80	1.58%	4.48%	0.13%
---------------	---------	-------	-------	-------	-------

Khí tự nhiên	USD/MMBtu	2.70	0.00%	-7.53%	-23.30%
--------------	-----------	------	-------	--------	---------

Than	USD/T	111.30	0.00%	0.41%	1.18%
------	-------	--------	-------	-------	-------

Kim loại và vật liệu xây dựng				
-------------------------------	--	--	--	--

Đồng	Usd/Lbs	4.46	0.22%	-0.22%	-18.91%
------	---------	------	-------	--------	---------

Quặng sắt	USD/T	101.60	0.18%	0.01%	5.28%
-----------	-------	--------	-------	-------	-------

Thép cuộn cán nóng	USD/T	827.00	-0.12%	-0.60%	-6.13%
--------------------	-------	--------	--------	--------	--------

Vàng	USD/t.oz	3,366.96	-0.18%	0.92%	1.26%
------	----------	----------	--------	-------	-------

Thép	CNY/T	3,130.00	-0.76%	-2.10%	2.22%
------	-------	----------	--------	--------	-------

Bạc	USD/t.oz	38.57	-0.85%	1.47%	2.31%
-----	----------	-------	--------	-------	-------

Gỗ	USD/1000 board feet	597.00	-0.91%	-2.05%	-8.51%
----	---------------------	--------	--------	--------	--------

Nông nghiệp				
-------------	--	--	--	--

Lúa mì	Usd/Bu	506.75	0.40%	0.05%	-5.81%
--------	--------	--------	-------	-------	--------

Cà phê	Usd/Lbs	392.10	0.37%	14.77%	30.01%
--------	---------	--------	-------	--------	--------

Lợn hơi	Usd/Lbs	91.43	0.25%	1.48%	-12.03%
---------	---------	-------	-------	-------	---------

Caos su	USD Cents / Kg	169.90	0.00%	1.01%	2.85%
---------	----------------	--------	-------	-------	-------

Đường	Usd/Lbs	16.39	-0.55%	-0.30%	-1.03%
-------	---------	-------	--------	--------	--------

BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 25/08/2025						
--	--	--	--	--	--	--

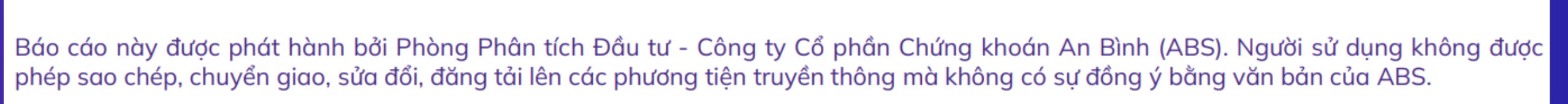
1. Độ rộng thị trường



2. Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



3. GTGD ròng nước ngoài 10 phiên (tỷ VND)



4. GTGD ròng tự doanh 10 phiên (tỷ VND)



5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
MBB	288,631	11,061,301
SSI	81,331	2,214,731
SHB	80,672	4,978,339
DXG	73,425	3,541,500
GEX	58,881	1,091,095

6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
FPT	188,818	1,684,300
TCB	19,302	3,117,000
HPG	97,631	3,714,400
VPB	82,407	2,299,000
STB	64,278	1,199,500

Top 5 bán

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
FPT	-1,766,52	-1,766,52
VHM	-2,329,6	-2,329,6
STB	-4,498,6	-4,498,6
VPB	-1,766,52	-1,766,52
HPG	-2,329,6	-2,329,6

Top 5 bán

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
KDH	-1,766,52	-1,766,52
PVD	-2,329,6	-2,329,6
PVS	-4,498,6	-4,498,6
SSI	-1,766,52	-1,766,52
VHM	-2,329,6	-2,329,6

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest

Mở tài khoản để tham gia room tư vấn của Trung tâm tư vấn Đầu tư ABS

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Nội dung không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện thông tin không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.

ABS
TRADING INVESTMENT

TRẢI NGHIỆM NGAY

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest

Mở tài khoản để tham gia room tư vấn của Trung tâm tư vấn Đầu tư ABS

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Nội dung không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện thông tin không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.

ABS
TRADING INVESTMENT

TRẢI NGHIỆM NGAY

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest

Mở tài khoản để tham gia room tư vấn của Trung tâm tư vấn Đầu tư ABS

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Nội dung không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện thông tin không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.

ABS
TRADING INVESTMENT

TRẢI NGHIỆM NGAY

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest

Mở tài khoản để tham gia room tư vấn của Trung tâm tư vấn Đầu tư ABS

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Nội dung không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện thông tin không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.

ABS
TRADING INVESTMENT

TRẢI NGHIỆM NGAY

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest

Mở tài khoản để tham gia room tư vấn của Trung tâm tư vấn Đầu tư ABS

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Nội dung không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện thông tin không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.

ABS
TRADING INVESTMENT

TRẢI NGHIỆM NGAY

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest

Mở tài khoản để tham gia room tư vấn của Trung tâm tư vấn Đầu tư ABS

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Nội dung không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện thông tin không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.

ABS
TRADING INVESTMENT

TRẢI NGHIỆM NGAY

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest